TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26 /2023/QĐST-DS	*Chơn Thành, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần L, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, KP.5, P.M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Hoàng T, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: Tổ 7, KP.3A, P.M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần L và ông Hoàng T thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 02/02/2023 được ký kết giữa anh L và ông.

Ông Hoàng T có trách nhiệm trả cho anh Trần L số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng ngày sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự (công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần L và ông Hoàng T) có hiệu lực pháp luật.

Anh Trần L có trách nhiệm trả cho ông Hoàng T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 389292, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 19942, đất được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 22/02/2019 cho ông Hoàng T cùng sử dụng đất với ông Vũ C, bà Nguyễn T, ông Mai T, bà Đào H, thửa đất số 542, tờ bản đồ số 60, diện tích 1818,1m^2 tọa lạc KP.3, TT. K, huyện H, tỉnh Bình Phước. Việc trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự (công nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần L và ông Hoàng T) có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng. Anh L không phải chịu, anh L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 18.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012361 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh

-